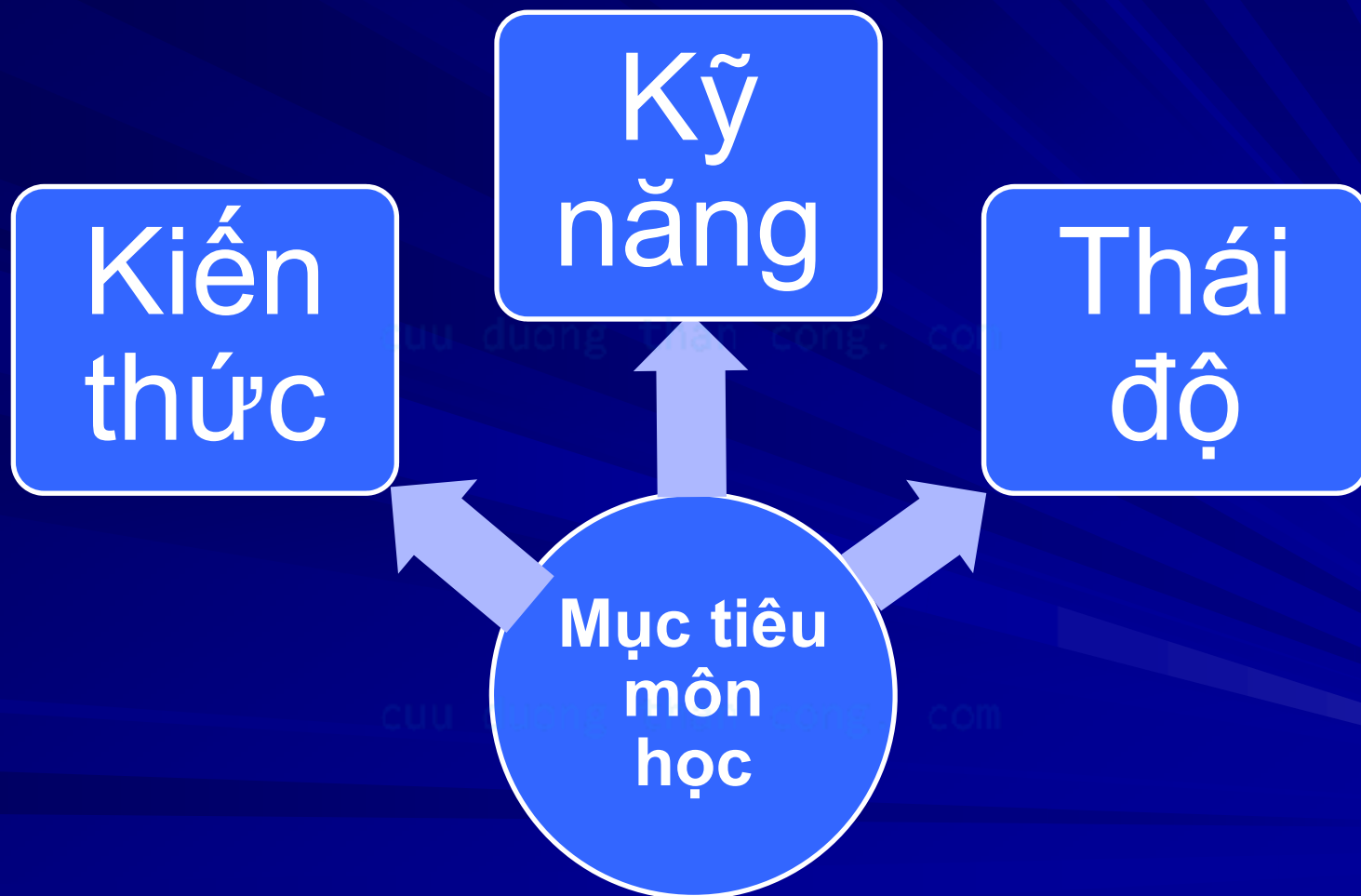


KINH TẾ PHÁT TRIỂN

cuu duong than cong. com

ThS. Nguyễn Thị Vĩnh Hà
Điện thoại: 098 554 5569
Email: ntvha@vnu.edu.vn



Kiến thức

- Xác định các nhóm nước, các nhóm cộng đồng phát triển, đang phát triển, nhóm người nghèo, đặc điểm của nghèo...; chỉ ra những khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.
- Lý giải nguyên nhân của các vấn đề phát triển như sự bất bình đẳng về thu nhập, nghèo đói, thất nghiệp, thiếu vốn, tính dễ bị tổn thương,...
- Phân tích, đánh giá vai trò của các nguồn lực như lao động, vốn, tài nguyên, môi trường, tác động thương mại quốc tế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... đến phát triển.
- Phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững, quản lý quá trình phát triển, lựa chọn về chiến lược, mô hình và thể chế phát triển của mỗi quốc gia.

Kỹ năng

- Phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế phát triển, bao gồm phát hiện, hình thành và tổng quát vấn đề, đánh giá, phân tích định tính và định lượng, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp, kiến nghị.
- Nghiên cứu và khám phá kiến thức và thực tiễn thông qua việc hình thành các giả thuyết, tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm và thu thập, phân tích, xử lý thông tin.
- Tư duy theo hệ thống, bao gồm tư duy chỉnh thể/logic, phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề kinh tế, xã hội, xác định vấn đề ưu tiên, phân tích lựa chọn vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, và bảo vệ môi trường.
- Linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn, có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, PowerPoint, Internet Explorer).
- Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.

Thái độ

- Linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn, có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, PowerPoint, Internet Explorer).
- Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.
- Kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (chiến lược giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân)

Kiến thức

- Xác định các nhóm nước, các nhóm cộng đồng phát triển, đang phát triển, nhóm người nghèo, đặc điểm của nghèo...; chỉ ra những khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.
- Lý giải nguyên nhân của các vấn đề phát triển như sự bất bình đẳng về thu nhập, nghèo đói, thất nghiệp, thiếu vốn, tính dễ bị tổn thương,...

- Phân tích, đánh giá vai trò của các nguồn lực như lao động, vốn, tài nguyên, môi trường, tác động thương mại quốc tế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... đến phát triển.
- Phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững, quản lý quá trình phát triển, lựa chọn về chiến lược, mô hình và thể chế phát triển của mỗi quốc gia.

Kỹ năng

- Lý giải và giải quyết các vấn đề kinh tế phát triển, bao gồm phát hiện, hình thành và tổng quát vấn đề, đánh giá, phân tích định tính và định lượng, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp, kiến nghị.
- Nghiên cứu và khám phá kiến thức và thực tiễn thông qua việc hình thành các giả thuyết, tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm và thu thập, phân tích, xử lý thông tin.
- Tư duy theo hệ thống, bao gồm tư duy chỉnh thể/logic, phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề kinh tế, xã hội, xác định vấn đề ưu tiên, phân tích lựa chọn vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, và bảo vệ môi trường.

Kỹ năng

- Linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn, có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, PowerPoint, Internet Explorer).
- Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.

Kỹ năng và thái độ xã hội

- Kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (chiến lược giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân)

Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn

- Khuyến khích áp dụng kiến thức về kinh tế phát triển vào việc hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và đánh giá ở mức độ 2 (có khả năng tái tạo) các dự án kinh tế, dự án phát triển, đặt trong bối cảnh kinh tế, xã hội của một nước đang phát triển như Việt Nam và bối cảnh toàn cầu, hội nhập kinh tế quốc tế.

cuu duong than cong . com

Cấu trúc môn học

Chương 1

- Giới thiệu chung

Chương 2

- Tổng quan về các nước đang phát triển

Chương 3

- Các lý thuyết về phát triển kinh tế

Chương 4

- Nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập

Chương 5

- Dân số lao động và việc làm

Chương 6

- Các nguồn vốn cho phát triển

Chương 7

- Thương mại quốc tế và phát triển

Chương 8

- Kế hoạch hóa phát triển

Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

■ Tham dự/chuyên cần:	5%
■ Đóng góp trên lớp :	5%
■ Thuyết trình theo nhóm:	15%
■ Kiểm tra giữa kỳ:	15%
■ Thi cuối kỳ:	
Bán trắc nghiệm 90 phút:	60%

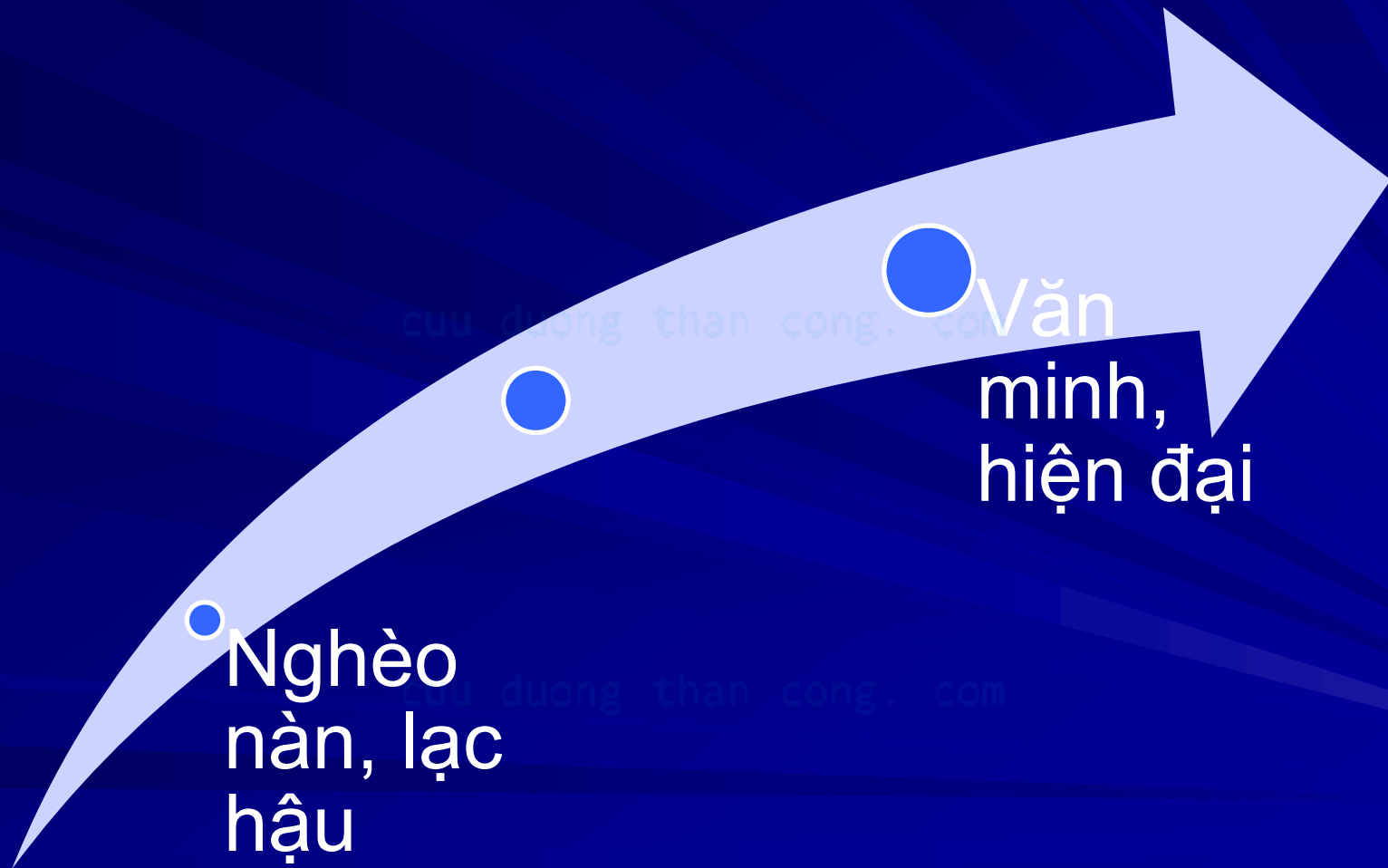
Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Kinh tế phát triển - PGS. TS Lê Danh Tồn và Vũ Minh Viêng (Khoa Kinh tế)
- Giáo trình Kinh tế Phát triển – Trường Đại học Thương mại
- Giáo trình Kinh tế học Phát triển của ĐHKQTĐ
- Kinh tế học của các nước đang phát triển - E. Wayne Nafziger
- Kinh tế học phát triển - M. Todaro
- Kinh tế học cho thế giới thứ ba - M. Todaro
- Báo cáo phát triển con người, UNDP
- Báo cáo phát triển thế giới, Ngân hàng Thế giới

Website

- www.worldbank.org
- www.undp.org
- www.adb.org
- www.gso.gov.vn
- www.mpi.gov.vn
- www.mard.gov.vn
- www.molisa.gov.vn
- www.moh.gov.vn

Kinh tế học phát triển là gì?



“Kinh tế học phát triển được định nghĩa là một môn học nghiên cứu quá trình chuyển dịch của các nền kinh tế từ trạng thái nghèo nàn lạc hậu sang trạng thái văn minh hiện đại.”

Đối tượng và mục đích của KTHPT

Đối tượng

- Các quốc gia đang phát triển và chậm phát triển

Mục đích

- Nghiên cứu quá trình phát triển của các quốc gia
- Rút ra những vấn đề có tính quy luật của quá trình phát triển
- Đưa ra các gợi ý chính sách giúp các nước đang phát triển đuổi kịp các nước phát triển

Sự khác nhau giữa KTH truyền thống và KTH phát triển

Kinh tế học truyền thống

Kinh tế học phát triển

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Kinh tế phát triển trả lời những
câu hỏi gì?

Ý nghĩa và tầm quan trọng của KTHPT

- Lý thuyết khái quát về phát triển, nguyên lý kinh tế, công cụ phân tích kinh tế về các vấn đề phát triển
- Kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình phát triển
- Các chiến lược, mô hình, thể chế phát triển
- Vai trò của nhà nước đối với quá trình phát triển
- Những tiến trình kinh tế và chính trị để chuyển một nền kinh tế kém phát triển thành một nền kinh tế phát triển

Tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế: sự gia tăng thêm hay gia tăng về quy mô sản lượng của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định
- Phát triển kinh tế: là một quá trình lớn lên (hay biến đổi) về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định. Trong đó bao gồm:
 - sự tăng lên về quy mô sản lượng (tăng trưởng)
 - sự thay đổi về cơ cấu kinh tế
 - sự biến đổi về xã hội.

Ba mục tiêu của phát triển

■ Ba giá trị cơ bản:

- Duy trì sự sống
- Lòng tự trọng
- Tự do thoát khỏi lệ thuộc

■ Ba mục tiêu của phát triển

- Đáp ứng các nhu cầu cơ bản
- Tăng mức sống
- Mở rộng sự lựa chọn cho cá nhân và xã hội

Các tiêu thức đánh giá sự phát triển

■ Đánh giá tăng trưởng kinh tế:

- GDP, GNP, NNP, NI, ...
- GDP/người, GNP/người

■ Phản ánh cơ cấu kinh tế

- Chỉ số cơ cấu ngành trong nền kinh tế
- Cơ cấu nguồn lao động
- Chỉ số cơ cấu xuất nhập khẩu: tỉ trọng từng nhóm hàng, so sánh kim ngạch xuất khẩu với nhập khẩu, tỉ lệ xuất khẩu so với GDP, xuất khẩu bình quân đầu người

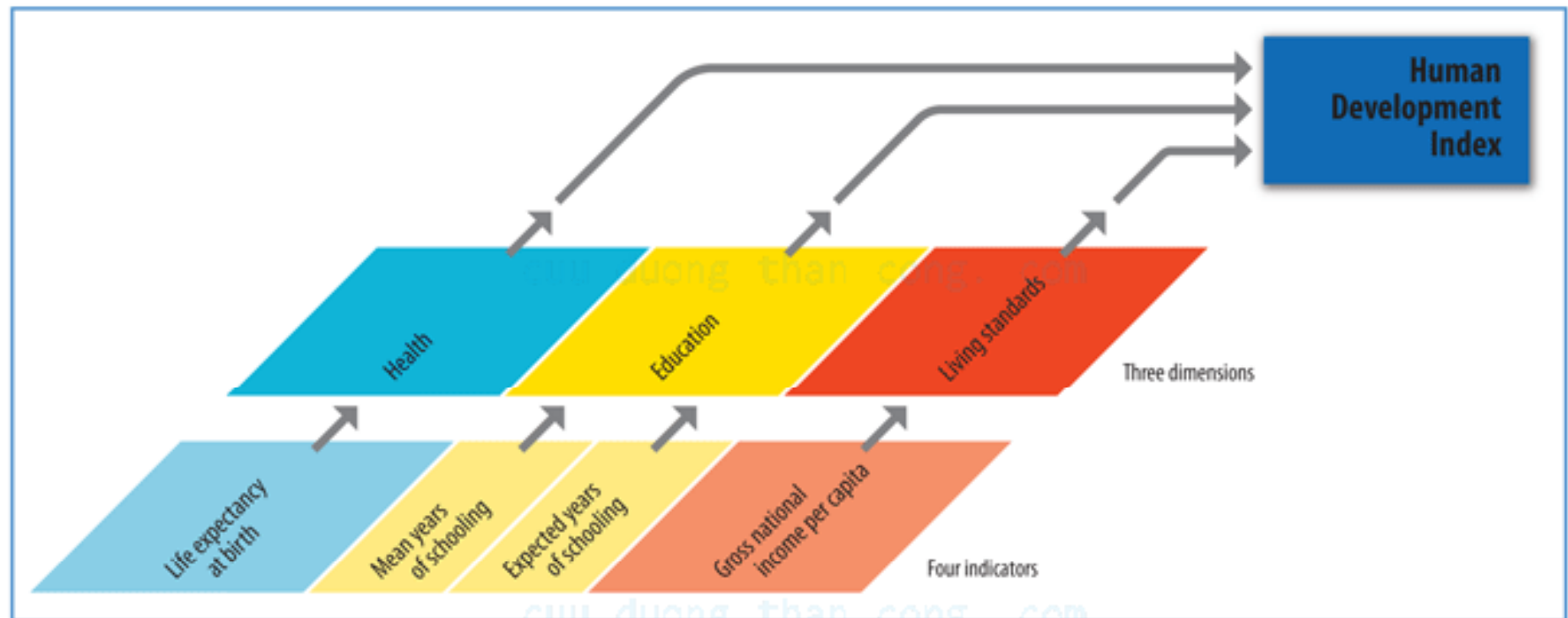
Các tiêu thức đánh giá sự phát triển (tt)

■ Phản ánh tiến bộ xã hội

- Tỷ lệ sinh, tỷ lệ tử, tốc độ gia tăng dân số, tuổi thọ trung bình, tỷ lệ tử vong trẻ em, tỷ lệ biết chữ, tỷ lệ phổ cập giáo dục, số calo bình quân đầu người, chỉ số công bằng xã hội
- Chỉ số phát triển con người (HDI)
- Chỉ số nghèo đa chiều MPI
- Chỉ tiêu phản ánh sự công bằng xã hội: Gini, tỷ lệ 20/20, 10/10, đường cong Lorenz, chỉ số bất bình đẳng giới GII

Components of the Human Development Index

The HDI—three dimensions and four indicators

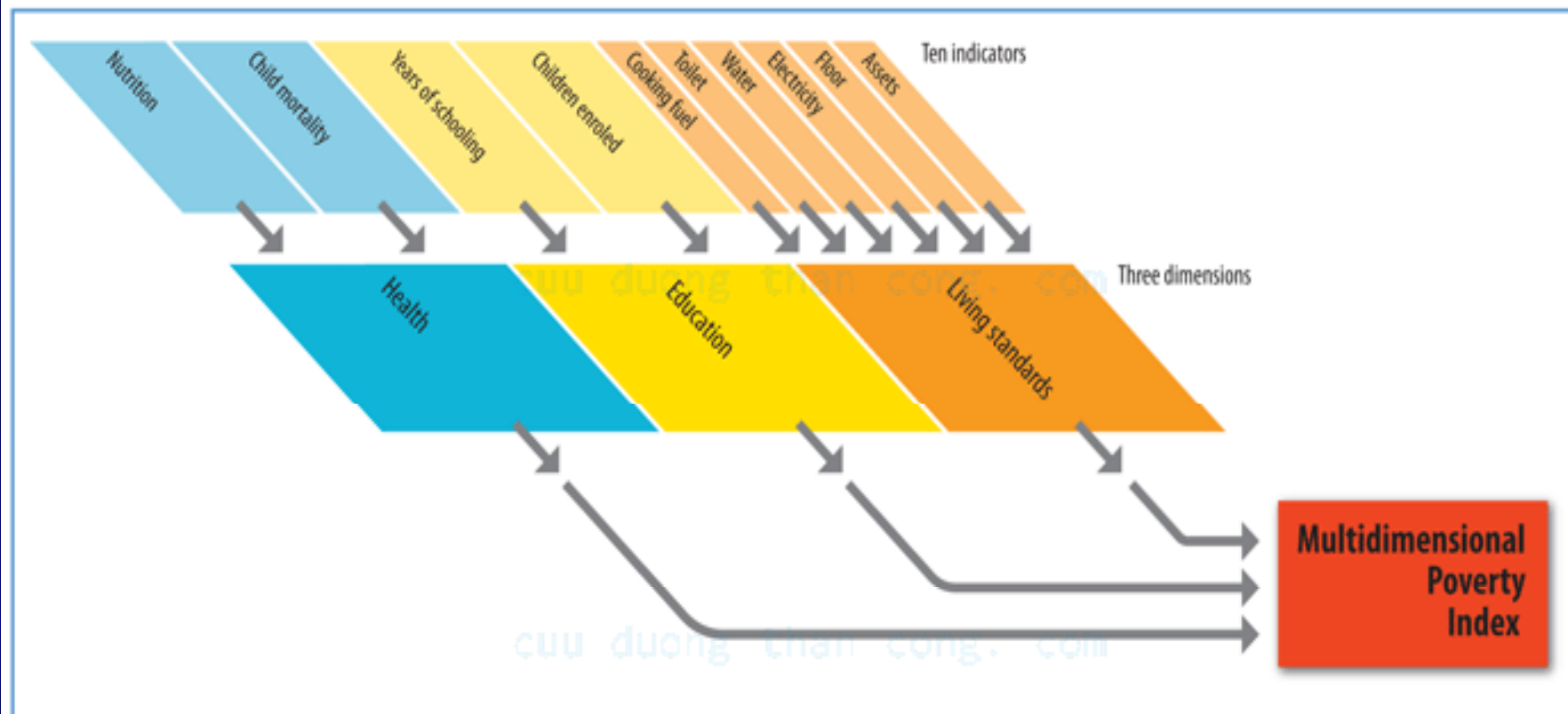


Note: The indicators presented in this figure follow the new methodology, as defined in box 1.2.

Source: HDRO.

Components of the Multidimensional Poverty Index

MPI—three dimensions and 10 indicators

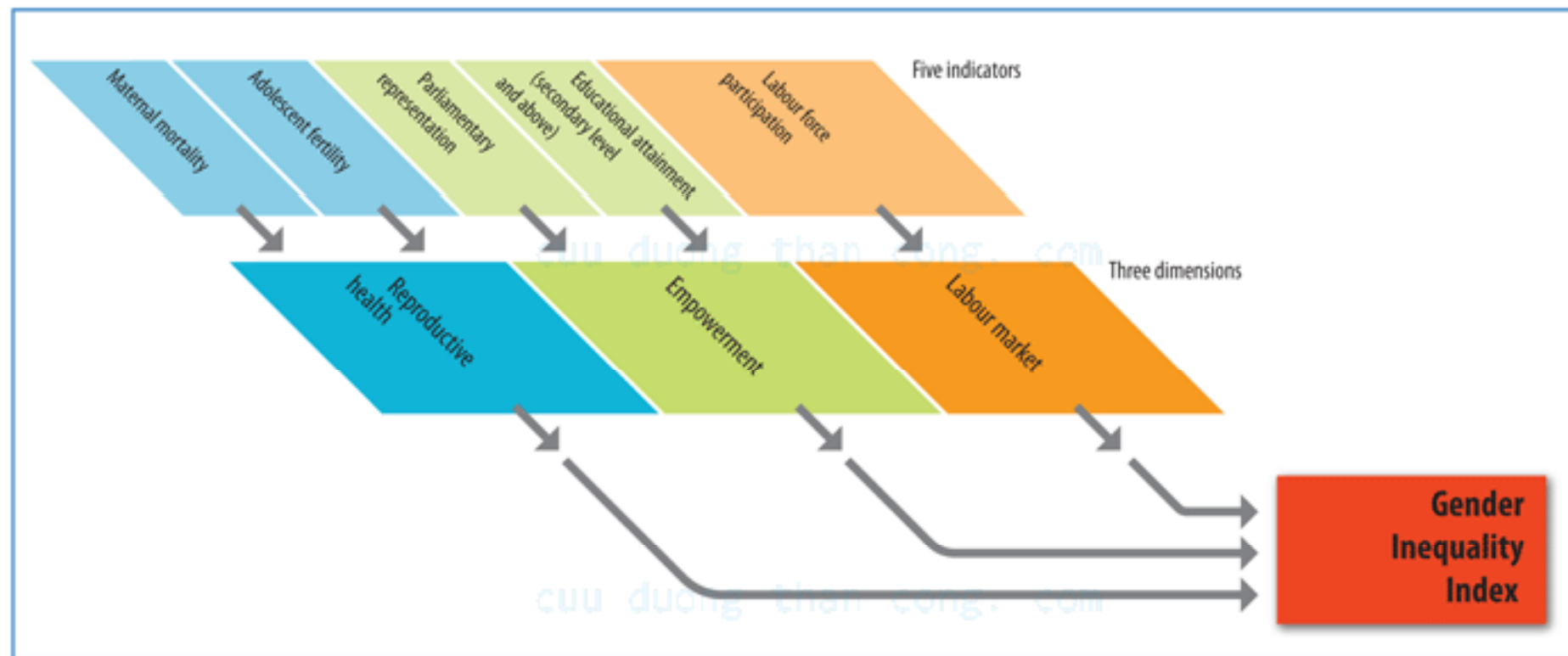


Note: The size of the boxes reflects the relative weights of the indicators.

Source: Alkire and Santos 2010.

Components of the Gender Inequality Index

GII—three dimensions and five indicators



Note: The size of the boxes reflects the relative weights of the indicators and dimensions.

Source: HDRO.

- <http://hdr.undp.org/en/data/map/>
- <http://hdr.undp.org/en/data/trends/>

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Phát triển bền vững

- Là phát triển đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương đến khả năng đáp ứng các nhu cầu của thế hệ tương lai.

Tăng trưởng



Phát triển

Các quan điểm trong lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế

- Nhấn mạnh vào tăng trưởng kinh tế
- Nhấn mạnh vào công bằng xã hội
- Phát triển toàn diện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội

Những sai lệch trong tính toán GDP giữa các nước đang phát triển và các nước phát triển?

cuu duong than cong . com

Các nước đang phát triển

- Nền kinh tế ngầm
- Hàng hóa và dịch vụ công
- Tỷ giá hối đoái

Các nước phát triển

- Một số khoản được tính vào GDP không phải là hàng hóa hay dịch vụ cuối cùng

PPP

Lượng đơn vị tiền tệ của một nước cần thiết để mua được khối lượng hàng hóa và dịch vụ trên thị trường trong nước tương tự như một đô la mua được tại Mỹ

cuu duong than cong . com

■ Lợi ích của tăng trưởng?

cuu duong than cong. com

■ Chi phí của tăng trưởng?

cuu duong than cong. com

Lợi ích của tăng trưởng

- Mở rộng phạm vi lựa chọn
- Thoát khỏi nạn đói, bệnh tật,...
- Nhiều thời gian nhàn rỗi hơn cho các hoạt động văn hóa, giải trí,...
- Bình đẳng cho các cá nhân
- Nguồn lực để thực hiện hoạt động nhân đạo
- Tăng cường sức mạnh của quốc gia

Chi phí của tăng trưởng

- Ảnh hưởng đến môi trường và điều kiện sống
- Phân hóa giàu nghèo, dẫn đến mâu thuẫn, xung đột xã hội
- Tạo nên chủ nghĩa vật chất, coi thường yếu tố tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ,...
- Đề cao chủ nghĩa cá nhân, làm mất tính ổn định của truyền thống gia đình và cơ cấu xã hội hiện hành
- Lý trí và tính duy lý được đề cao, tôn giáo và quyền lực xã hội bị đe dọa
- Chuyên môn hóa làm con người lao động có thể đơn điệu, buồn tẻ

Tăng trưởng và phát triển kinh tế trong lịch sử

- Trong quá khứ, hiếm khi có sự tăng trưởng nhanh và bền vững
- Anh: cuối TK 18; Mỹ, Pháp: đầu TK 19; Đức, Hà Lan: giữa TK 19; Thụy Điển, Canada, Ý: cuối thế kỷ 19
- Các nước NICs: nửa sau TK 20
- Khu vực năng động hiện nay: Đông Á

Các nhân tố của tăng trưởng kinh tế

- Vốn
- Nguồn lao động
- Tiến bộ kỹ thuật – công nghệ
- Tài nguyên thiên nhiên